

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986;

HKTT: Khu 1, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Tạm trú: Tập thể trường C – Khu T, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

**Bị đơn:** Anh Mai Trọng T, sinh năm 1982;

HKTT: Thôn 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Tập thể trường C – Khu T, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Mai Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Mai Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Mai Trọng Bảo T1, sinh ngày 29/01/2010 và Mai Trọng Bảo T2, sinh ngày 24/12/2013 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H và anh Mai Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp, trả lại cho chị Hoàng Thị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001693 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Công Mười**